

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 20 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Chi

Ông Phạm Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1980, tại tỉnh Vĩnh Long

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà M, khóm B, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L (chết) và bà Nguyễn Thị Phi O, sinh năm 1958; anh chị em ruột: có 02 người, sinh các năm 1982, 1988; bị cáo không có chồng, có con tên Nguyễn Thanh H, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Hồ N - Văn phòng Luật sư Trần N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà M, khóm B, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

2. Ông Phạm Tuấn A, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà C, đường T1, phường T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

3. Chị Lương Châu Trúc N, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà A, đường T1, phường T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

4. Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà M, đường Trần Văn Ơ, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

5. Bà Đồng Thị Kim C, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà B, đường Nguyễn Chí T, khóm H, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 10/8/2019, Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố V nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà số M, khóm B, phường T, thành phố V có hoạt động mua bán số đề nên kết hợp Công an phường T, thành phố V tiến hành kiểm tra tại địa chỉ trên. Khi Công an yêu cầu Nguyễn Thị Thanh T mở cửa nhà để tiến hành kiểm tra thì T không mở cửa, mang 02 điện thoại di động bỏ vào bồn nước để tiêu hủy. Lực lượng Công an ập vào bắt quả tang, thu giữ hai điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 06 phôi đề và số tiền 1.020.000 đồng.

T thừa nhận đã thực hiện mua bán số đề khoảng 30 ngày, đến ngày 10/8/2019 bị Công an bắt quả tang. Cách thức T mua bán số đề là người mua số đề nhắn tin hoặc điện thoại cho T qua các số điện thoại 0937.086.177, 0706.573.977 để mua số đề. Việc xác định thắng thua với người mua số đề bằng cách dựa theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh mở thưởng hàng ngày. Tỷ lệ thắng thua được xác định: Trường hợp người chơi số đề mua số đài miền Nam và mua số đầu, số đuôi, bao lô 02 con số nếu thắng sẽ được số tiền gấp 70 lần số tiền mua (ví dụ: nếu mua 1.000 đồng, thắng sẽ được 70.000 đồng); trường hợp người chơi số đề mua 03 con số, mua “số đá” nếu thắng thì được số tiền gấp 600 lần số tiền mua (ví dụ: mua 1.000 đồng, thắng sẽ được 600.000 đồng). Trường hợp người chơi số đề mua đài miền Bắc, số đầu, số đuôi, bao lô 02 con số nếu thắng được gấp 75 lần số tiền mua (ví dụ: nếu mua 1.000 đồng, thắng sẽ được 75.000 đồng); người chơi số đề mua 03 con số nếu thắng thì được số tiền gấp 650 lần số tiền mua (ví dụ: mua 1.000 đồng, thắng sẽ được 650.000 đồng).

Nguyễn Thị Thanh T tự diễn giải, đối chiếu các con số ghi trên các phôi đề và nội dung tin nhắn lưu giữ trong điện thoại đã thu giữ xác định được:

- Ngày 18/7/2019, T dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận để bán số đề số tiền là 1.804.000 đồng, người mua trúng số tiền 980.000 đồng, nên số tiền dùng đánh bạc là 2.784.000 đồng.

- Ngày 23/7/2019, T dựa vào kết quả xổ số đài miền Bắc để bán số đề với số tiền 5.465.000 đồng, người mua trúng số tiền 1.050.000 đồng, nên số tiền dùng đánh bạc là 6.515.000 đồng.

- Ngày 04/8/2019, T dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Tiền Giang, Kiên Giang, Lâm Đồng để mua bán số đề với số tiền đánh bạc là 8.350.000 đồng.

- Ngày 06/8/2019, T dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu để bán số đề với số tiền đánh bạc là 1.230.000 đồng.

- Ngày 09/8/2019, T dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương để bán số đề với số tiền 4.616.000 đồng, người mua trúng số tiền 2.800.000 đồng, nên số tiền dùng đánh bạc là 7.416.000 đồng; dựa vào kết quả xổ số đài miền Bắc để bán số đề với số tiền đánh bạc là 4.995.000 đồng.

- Ngày 10/8/2019, T dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Hậu Giang, Bình Phước, Thành phố Hồ Chí Minh để bán số đề cho người mua với số tiền đánh bạc là 1.580.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định được những người tham gia mua số đề của Nguyễn Thị Thanh T gồm có:

- Nguyễn Văn T đã dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Phước, Thành phố Hồ Chí Minh mua số đề ngày 10/8/2019 với số tiền 700.000 đồng (chưa thanh toán tiền); ngày 29/7/2019 dựa vào kết quả xổ số đài miền Bắc mua số đề với số tiền 810.000 đồng; tổng cộng số tiền: 1.510.000 đồng.

- Phạm Tuấn A dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Hậu Giang, Thành phố Hồ Chí Minh mua số đề ngày 10/8/2019 với số tiền 880.000 đồng (chưa thanh toán tiền); ngày 09/8/2019 dựa vào kết quả xổ số tỉnh Trà Vinh mua số đề với số tiền 1.070.000 đồng, trúng được số tiền 700.000 đồng và dựa vào kết quả xổ số đài miền Bắc mua số đề với số tiền 1.026.000 đồng; ngày 29/7/2019 dựa vào kết quả xổ số đài miền Bắc mua số đề với số tiền 1.014.000 đồng, trúng 750.000 đồng.

- Lương Châu Trúc N dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long để mua số đề ngày 09/8/2019 với số tiền 437.000 đồng; ngày 18/7/2019 dựa vào kết quả xổ số các tỉnh An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận để mua số đề với số tiền 628.000 đồng.

- Nguyễn Thị Phương L dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Kiên Giang, Tiền Giang, Lâm Đồng để mua số đề ngày 04/8/2019 với số tiền 138.000 đồng.

T còn khai nhận, ngày 09/8/2019, T dựa vào kết quả xổ số đài miền Bắc để bán số đề cho một người phụ nữ tên C (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), chỉ biết C làm nghề mua bán vé số và nhà ở khóm B, phường T, thành phố V với số tiền đánh bạc 3.969.000 đồng và dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương để bán số đề với số tiền đánh bạc là 3.158.000 đồng; ngày 04/8/2019, T dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Kiên Giang, Tiền Giang, Lâm Đồng để bán số đề cho C với số tiền đánh bạc 7.150.000 đồng.

Ngoài ra, T còn khai có bán số đề bà Đồng Thị Kim C con số 56 với số tiền 54.000 đồng nhưng không nhớ ngày tháng cụ thể. Bà C cũng thừa nhận có mua của T con số 56 với số tiền như trên.

Tổng số tiền T đánh bạc từ ngày 18/7/2019 đến ngày 10/8/2019 là 32.924.000 đồng, tuy nhiên tiền đánh bạc từng lần đánh bạc bằng hoặc trên mức tối thiểu (5.000.000 đồng) để truy cứu trách nhiệm hình sự là 22.281.000 đồng; số tiền thu lợi từ bán số đề theo T khai là 2.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, T khai nhận: Hàng ngày sau khi bán số đề, T sao chép nội dung tin nhắn mua số đề ra phôi, đồng thời T tự mua thêm nhiều con số rồi tổng hợp lại, sau đó T sử dụng điện thoại sim số 0706.573.977 để nhắn tin giao lại phôi đề cho người phụ nữ tên Tr (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở Thành phố Hồ Chí Minh để hưởng tiền hoa hồng và thắng thua trực tiếp với Tr. Đối với số điện thoại của Tr, T khai có lưu trong điện thoại di động nhưng do lúc bị bắt T bỏ điện thoại vào bồn nước nên điện thoại đã bị hư hỏng, bản thân T cũng không nhớ được số điện thoại của Tr.

Hành vi đánh bạc của Phạm Tuấn A, Nguyễn Văn T, Lương Châu Trúc N, Nguyễn Thị Phương L, Đồng Thị Kim C do số tiền đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, những người này vi phạm lần đầu về hành vi đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ xử lý hành chính và Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V đã xử phạt vi phạm hành chính Phạm Tuấn A, Nguyễn Văn T, Lương Châu Trúc N, Nguyễn Thị Phương L, Đồng Thị Kim C mỗi người số tiền 350.000 đồng.

Đối với người phụ nữ tên C làm nghề mua bán vé số, sinh sống tại khóm B, phường T, thành phố V có sử dụng số điện thoại 0936.528.793 để nhắn tin T mua số đề. Qua xác minh tại khu vực khóm B, phường T, thành phố V xác định có một người phụ nữ tên Nguyễn Thị C, sinh năm 1977, nơi cư trú: số nhà H, khóm B, phường T, thành phố V. Tuy nhiên, hiện nay, bà C đã bỏ địa phương đi, không rõ đi đâu, nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với người tên Tr do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSND-TPVL ngày 14/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về “Tội đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm “Tội đánh bạc”. Đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T số tiền từ 30.000.000 đồng – 40.000.000 đồng.

Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T nộp số tiền đánh bạc 29.894.000 đồng và số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội 2.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước, khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số No 001588 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V nên bị cáo Nguyễn Thị Thanh T buộc nộp thêm số tiền 26.894.000 đồng; còn lại số tiền 1.020.000 đồng theo Biên lai thu tiền số No 001588 ngày 18/02/2020 trả lại bị cáo.

Buộc Nguyễn Văn T nộp số tiền 700.000 đồng, buộc Phạm Tuấn A nộp số tiền 2.330.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đỏ. Tịch thu, tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đỏ (do đã hư hỏng), 02 cây viết bic mực màu xanh, 01 cây viết bic mực màu đỏ.

Án phí: Buộc bị cáo T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Luật sư thống nhất theo quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng bị cáo hình phạt tiền là phù hợp.

Bị cáo không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp; trong phần nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã khai hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm “Tội đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội phức tạp, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, hoạt động bình thường của xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức mua, bán số đề, vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính. Số tiền đánh bạc mà bị cáo thắng thua lẫn nhau khi bị bắt quả tang từ ngày 18/7/2019 đến ngày 10/8/2019 là 32.924.000 đồng, nhưng tiền đánh bạc từng lần đánh bạc bằng hoặc trên mức tối thiểu (5.000.000 đồng) để truy cứu trách nhiệm hình sự là 22.281.000 đồng (ngày 23/7/2019: 6.515.000 đồng, ngày 04/8/2019: 8.350.000 đồng, ngày 09/8/2019: 7.416.000 đồng); số tiền thu lợi từ bán số đề theo T khai là 2.000.000 đồng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, nuôi mẹ già, thờ cúng liệt sĩ, đã nộp một phần tiền do phạm tội mà có. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng bị cáo T được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi vi phạm pháp luật của mình, cần thiết phạt bị cáo một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, đảm bảo được sự

rắn đe, giúp bị cáo cải tạo bản thân và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội. Qua xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, xét tình hình tài sản, thu nhập người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là đảm bảo sự nghiêm khắc của pháp luật, đảm bảo được sự rắn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Biện pháp tư pháp: Số tiền 32.924.000 đồng được xác định là số tiền bị cáo T đánh bạc, trong đó có số tiền 1.580.000 đồng bị cáo T chưa nhận từ Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn A của việc bán số đề vào ngày 10/8/2019 và số tiền 1.450.000 đồng bị cáo đã thanh toán Phạm Tuấn A do trúng đề được trừ lại, nên buộc bị cáo T nộp số tiền đánh bạc 29.894.000 đồng và số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội 2.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ bị cáo T số tiền 6.020.000 đồng, trong đó có 5.000.000 đồng mà bị cáo nộp của tiền đánh bạc nên khấu trừ 5.000.000 đồng, bị cáo buộc nộp thêm số tiền 26.894.000 đồng; còn lại 1.020.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo nên trả lại bị cáo nhưng sẽ được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngày 10/8/2019, Nguyễn Văn T mua số đề bị cáo T số tiền 700.000 đồng; Phạm Tuấn A mua số đề số tiền 880.000 đồng chưa thanh toán tiền và Tuấn A trúng 02 lần tổng cộng 1.450.000 đồng. Vì vậy, buộc T nộp số tiền 700.000 đồng, buộc A nộp số tiền 2.330.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen - đỏ, IMEI 359995/05/624902/0 có gắn sim dãy số 8401 1812 9216 4375 WD, 4G Mobifone; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, IMEI 358583/06/525856/1, có gắn sim dãy số 8401 1705 5121 7403 OT, 4G Mobifone là công cụ phạm tội, chưa đủ căn cứ xác định có hư hỏng, nên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đỏ có gắn sim số 0329.602.658 tạm giữ của Nguyễn Văn T do T sử dụng điện thoại này nhắn tin mua số đề nên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- 02 cây viết bic mực màu xanh, 01 cây viết bic mực màu đỏ là vật không giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long có căn cứ để chấp nhận và chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 mục I Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

2. Biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T nộp số tiền đánh bạc 29.894.000 đồng (hai mươi chín triệu tám trăm chín mươi bốn ngàn đồng) và số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước, khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số No 001588 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V nên bị cáo Nguyễn Thị Thanh T buộc nộp thêm số tiền 26.894.000 đồng (hai mươi sáu triệu tám trăm chín mươi bốn ngàn đồng); còn lại số tiền 1.020.000 đồng (một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số No 001588 ngày 18/02/2020 tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Buộc Nguyễn Văn T nộp số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng), buộc Phạm Tuấn A nộp số tiền 2.330.000 đồng (hai triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: *Các vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/02/2020 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được xử lý như sau:*

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen - đỏ, có số Imel 1: 359995/05/624902/0, Imel 2: 359995/05/624903/8, có 01 thẻ sim Mobifone có số sêri: 8401181292164375 WD.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có số Imel 1: 358583/06/525856/1, Imel 2: 358583/06/525857/9, có gắn 01 thẻ sim mobifone có số sêri: 8401170551217403 OT.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips màu đỏ có gắn 01 thẻ sim viettel số sêri: 8984048000004367690.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) cây viết bíc mực màu xanh, 01 (một) cây viết bíc mực màu đỏ.

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Công an cùng cấp: 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh: 1;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- UBND phường T, TPVL: 1;
- Bị cáo: 1;
- Đương sự khác: 5;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân